

Số: 840/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tiền Giang
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch 2017;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm định số 2247/BC-HĐTĐ ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo số 68a/BC-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung sau:

I. TÊN QUY HOẠCH

Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. PHẠM VI, THỜI KỲ QUY HOẠCH

1. Phần lãnh thổ đất liền:

Phạm vi lập quy hoạch đối với phần lãnh thổ đất liền là 2.510,61 km², được giới hạn như sau:

- Phía Bắc và Đông Bắc: giáp tỉnh Long An và TP.Hồ Chí Minh;
- Phía Nam: giáp tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long;
- Phía Đông: giáp biển Đông;
- Phía Tây: giáp tỉnh Đồng Tháp.

Có ranh giới tọa độ địa lý nằm từ 10⁰12'20" đến 10⁰ 35'26" vĩ độ Bắc và 105⁰49'07" đến 106⁰48'06" kinh độ Đông.

2. Phần không gian biển: Diện tích trên biển do tỉnh quản lý khoảng 5.984 km².

3. Thời kỳ lập quy hoạch:

- Thời kỳ quy hoạch: 2021-2030.
- Tầm nhìn dài hạn: đến năm 2050.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch:

a) Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội 10 năm (2021 - 2030), Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2021 - 2025) của cả nước; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên;

b) Bảo đảm tính khả thi trong triển khai, thực hiện, phù hợp với khả năng huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của Tỉnh; xây dựng các phương án, định hướng phát triển phù hợp với bối cảnh, tình

hình trong nước và quốc tế; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia; kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; đảm bảo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực và nguyên tắc hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương, lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

c) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới trên biển; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu lập quy hoạch:

a) Cung cấp các căn cứ pháp lý quan trọng để quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội; làm cơ sở để xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công của tỉnh Tiền Giang, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, bền vững; sớm đưa vị thế phát triển của Tiền Giang thành một trong những tỉnh dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long;

b) Nhằm đánh giá lại các điểm nghẽn trong phát triển để tìm ra các giải pháp trọng tâm; loại bỏ các quy hoạch các chòng chéo, không phù hợp cản trở đầu tư phát triển trên địa bàn; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai minh bạch, công bằng trong huy động, tiếp cận, sử dụng mọi nguồn lực trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;

c) Cụ thể hóa phương án quy hoạch, lập được phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, hệ thống đô thị và nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; xây dựng được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh Tiền Giang.

IV. NỘI DUNG CỦA QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về nội dung lập quy hoạch

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế, xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế.

b) Bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn Tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, an ninh xã hội, chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn và bảo đảm sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu, xây dựng hệ thống bản đồ trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

2. Xác định nội dung lập quy hoạch

Các nội dung chính của Quy hoạch tỉnh Tiền Giang phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, gồm:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Tiền Giang;

b) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế, xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn tỉnh Tiền Giang;

c) Đánh giá về việc thực hiện quy hoạch thời kỳ trước;

d) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh:

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.
- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng và lựa chọn các phương án:
 - + Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội;
 - + Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư (thực hiện

theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017);

+ Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (thực hiện theo đúng quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017);

+ Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

+ Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

+ Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện;

+ Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

đ) Yêu cầu về các nội dung đề xuất: các nội dung đề xuất nghiên cứu để đưa vào quy hoạch tỉnh phải có cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn địa phương, xuất phát từ nhu cầu phát triển, yêu cầu quản lý Nhà nước tại địa phương. Các nội dung đề xuất cần tập trung làm rõ các phương hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội các đơn vị hành chính cấp huyện và các vùng đặc trưng, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực có thế mạnh, đặc thù của tỉnh Tiền Giang.

V. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch:

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

2. Các phương pháp lập Quy hoạch:

Các phương pháp cơ bản sau được sử dụng trong quá trình lập Quy hoạch:

- Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân loại, thống kê, xử lý thông tin;

- Phương pháp dự báo, xây dựng phương án phát triển;
- Phương pháp tích hợp quy hoạch;
- Phương pháp thông tin địa lý, bản đồ (GIS);
- Phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp so sánh, tổng hợp, mô hình tối ưu, mô hình toán, phân tích ma trận SWOT;
- Phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo và tham vấn các bên liên quan;
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật lập quy hoạch tỉnh.

VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, CHI PHÍ, TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần hồ sơ quy hoạch:

a) Văn bản

- Tờ trình thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch tỉnh;
- Báo cáo quy hoạch tỉnh gồm Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt; các phụ lục, sơ đồ của quy hoạch tỉnh;
- Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- Các tài liệu, văn bản pháp lý liên quan khác.

Số lượng và tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch tỉnh theo quy định.

b) Hệ thống bản đồ và sơ đồ phân tích

Danh mục và tỷ lệ bản đồ Quy hoạch tỉnh quy định tại mục IX Phụ lục I Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017, gồm:

- Bản đồ in tỷ lệ 1:250.000 - 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Tiền Giang.
- Bản đồ số và bản đồ in, tỷ lệ 1:25.000 - 1:100.000:
- + Các bản đồ về hiện trạng phát triển;
- + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng;
- + Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn;
- + Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng;
- + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;
- + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

- + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất;
 - + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;
 - + Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;
 - + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;
 - + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện;
 - + Hệ thống bản đồ chuyên đề khác (nếu có).
- Bản đồ in tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000: Bản đồ hiện trạng và định hướng phát triển khu vực trọng điểm của Tỉnh (nếu có).

c) Cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

2. Chi phí lập quy hoạch:

Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Thời hạn lập quy hoạch:

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tổ chức lập và hoàn thành lập quy hoạch tỉnh không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai thực hiện lập quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Tiền Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg, các Vụ, Cục KSTT, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Th.Tùng

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng